

TTT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2037*/QĐ - TTg

Hà Nội, ngày *25* tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

ĐẾN Giờ: *C*
Ngày: *28/10*

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 6144/TTr-BNN-TCCB ngày 20 tháng 7 năm 2016 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 2254/TTr-BTĐKT ngày 29 tháng 9 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 01 tập thể và 21 cá nhân (có danh sách kèm theo), đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

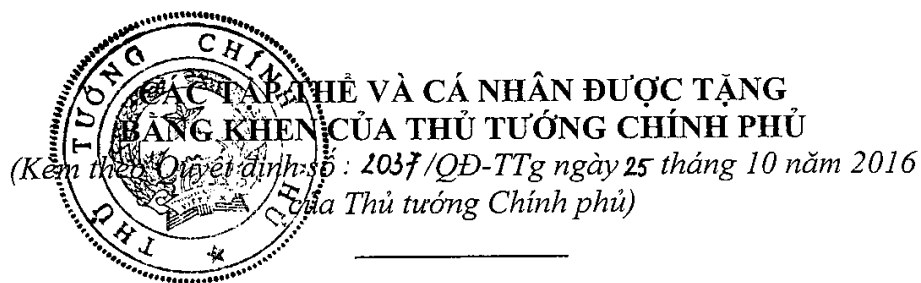
Điều 3. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, TCCV (3b), Hà M



Trương Hòa Bình



I. TẬP THỂ

1. Viện Điều tra quy hoạch rừng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

II. CÁ NHÂN

1. Bà Phan Thị Thanh, Chuyên viên chính, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
2. Bà Bùi Thị Minh Tuyết, Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển bền vững nông nghiệp nông thôn, Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
3. Bà Trần Thị Loan, Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển bền vững nông nghiệp nông thôn, Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
4. Ông Lương Văn Bằng, Phó Giám đốc Trung tâm Tài nguyên đất và Môi trường, Phân Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp miền Trung, Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
5. Ông Bùi Xuân Phương, Phó Viện trưởng Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
6. Ông Trần Đình Thành, Quyền Phân Viện trưởng Phân Viện Điều tra quy hoạch rừng Đông Bắc bộ, Viện Điều tra quy hoạch rừng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
7. Tiến sĩ Bùi Văn Ái, Giám đốc Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp Đông Bắc Bộ, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
8. Bà Nguyễn Thị Nga, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Gia cầm Thủy Phương, Viện Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
9. Ông Phùng Thế Hải, Phó Giám đốc Trung tâm Giống gia súc lớn Trung ương, Viện Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
10. Ông Phạm Văn Tiềm, Phó Giám đốc Trung tâm Giống gia súc lớn Trung ương, Viện Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
11. Ông Trần Hậu Vy, Giám đốc Trung tâm Tư vấn xây dựng thủy lợi, Viện Quy hoạch thủy lợi miền Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
12. Ông Vũ Ngọc Quý, Kỹ thuật viên, Phòng Thủy văn, nguồn nước, Viện Quy hoạch thủy lợi miền Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

13. Ông Bùi Ngọc, Trưởng phòng Phòng Quy hoạch thủy lợi đồng bằng sông Cửu Long, Viện Quy hoạch thủy lợi miền Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

14. Bà Nguyễn Thị Hoàng Hạnh, Chuyên viên, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Viện Quy hoạch thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

15. Bà Lê Thị Mai, Kỹ sư, Phòng Quy hoạch thủy lợi Bắc Trung bộ, Viện Quy hoạch thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

16. Ông Trần Đình Dũng, Kỹ sư thủy lợi, Phòng Quy hoạch thủy lợi Nam Trung bộ và Tây Nguyên, Viện Quy hoạch thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

17. Bà Nguyễn Hải Hà, Phụ trách Kế toán, Trung tâm Tư vấn xây dựng thủy lợi, Viện Quy hoạch thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

18. Bà Nguyễn Thị Kim Toàn, Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức hành chính, Viện Quy hoạch thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

19. Ông Nguyễn Bá Cường, Kỹ sư Phòng Quy hoạch thủy lợi Nam Trung bộ và Tây Nguyên, Viện Quy hoạch thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

20. Ông Phạm Ngọc Châu, Lái xe, Phòng Tổ chức hành chính, Viện Quy hoạch thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

21. Ông Lê Anh Dũng, Kỹ sư, Phòng Thí nghiệm và Tư vấn quản lý chất lượng nước, môi trường, Viện Quy hoạch thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.